

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**Môn: Toán – Lớp 2****Bộ sách: Cánh diều**

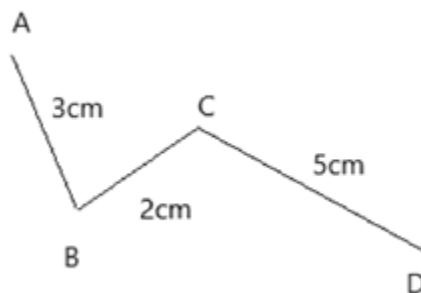
Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:

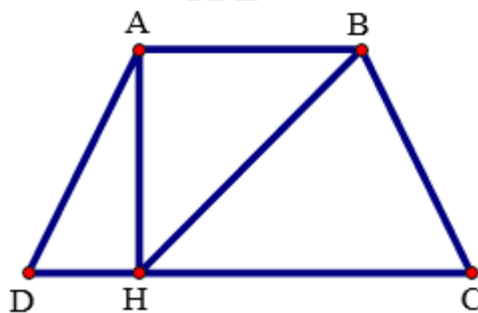
- A. 90 B. 98 C. 99 D. 100

Câu 2. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

- A. 7 cm B. 8 cm C. 9 cm D. 10 cm

Câu 3. Kết quả của phép tính sau là $82 - 28 + 15 = \dots\dots$

- A. 79 B. 68 C. 69 D. 59

Câu 4. Hình vẽ bên có bao nhiêu đoạn thẳng?

- A. 8 B. 7 C. 6 D. 5

Câu 5. Số thích hợp điền vào ô trống dưới đây lần lượt là:

$$42 + 18 = \square = 36 + \square$$

- A. 50 và 14 B. 60 và 24 C. 50 và 24 D. 60 và 34

Câu 6. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 18 bao gạo. Ngày thứ hai cửa hàng bán nhiều hơn ngày thứ nhất 24 bao gạo. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu bao gạo?

- A. 32 bao gạo B. 42 bao gạo
C. 16 bao gạo D. 43 bao gạo

PHẦN 2. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a) $25 + 48$

b) $80 - 36$

c) $64 + 8$

d) $53 - 17$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

$19 + 15 \dots\dots 33$

$56 - 37 \dots\dots 19$

$38 + 46 \dots\dots 74$

$97 - 48 \dots\dots 50$

Câu 3. Một cửa hàng có 83 cái áo, cửa hàng đã bán 27 cái áo. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu cái áo?

.....

.....

.....

Câu 4. Sau khi thêm vào số lớn 19 đơn vị và bớt ở số bé đi 7 đơn vị thì tổng hai số bằng 72. Tìm tổng hai số ban đầu.

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. A	2. D	3. C	4. A	5. B	6. B
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $25 + 48$ b) $80 - 36$ c) $64 + 8$ d) $53 - 17$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 25 \\ + 48 \\ \hline 73 \end{array} \quad \begin{array}{r} 80 \\ - 36 \\ \hline 44 \end{array} \quad \begin{array}{r} 64 \\ + 8 \\ \hline 72 \end{array} \quad \begin{array}{r} 53 \\ - 17 \\ \hline 36 \end{array}$$

Câu 2. Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

$$\begin{array}{l} 19 + 15 \dots\dots 33 \\ 38 + 46 \dots\dots 74 \end{array} \quad \begin{array}{l} 56 - 37 \dots\dots 19 \\ 97 - 48 \dots\dots 50 \end{array}$$

Phương pháp giải

Tính nhằm kết quả về phải rồi điền dấu thích hợp vào ô trống.

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{l} \underline{19 + 15} > 33 \\ 34 \end{array} \quad \begin{array}{l} \underline{56 - 37} = 19 \\ 19 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \underline{38 + 46} > 74 \\ 84 \end{array} \quad \begin{array}{l} \underline{97 - 48} < 50 \\ 49 \end{array}$$

Câu 3. Một cửa hàng có 83 cái áo, cửa hàng đã bán 27 cái áo. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu cái áo?

Phương pháp giải

Số cái áo còn lại = Số cái áo cửa hàng có tất cả - Số cái áo đã bán

Lời giải chi tiết

Cửa hàng còn lại số cái áo là

$$83 - 27 = 56 \text{ (cái áo)}$$

Đáp số: 56 cái áo

Câu 4. Sau khi thêm vào số lớn 19 đơn vị và bớt ở số bé đi 7 đơn vị thì tổng hai số bằng 72. Tìm tổng hai số ban đầu.

Phương pháp giải

Trong một tổng, nếu tăng (giảm) số hạng đi bao nhiêu đơn vị thì tổng tăng (giảm) bấy nhiêu đơn vị

Lời giải chi tiết

Sau khi thêm vào số lớn 19 đơn vị thì tổng của hai số tăng thêm 19 đơn vị.

Sau khi bớt ở số bé đi 7 đơn vị thì tổng của hai số giảm đi 7 đơn vị.

Tổng của hai số ban đầu là $72 - 19 + 7 = 60$.

-----**HẾT**-----